

Bài 12

CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC) (tiếp theo)

Tiết 2 KINH TẾ

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

– Biết được giai đoạn từ năm 1949 đến năm 1978, kinh tế Trung Quốc phát triển chậm và từ năm 1978, Trung Quốc tiến hành hiện đại hoá đất nước và đạt được những thành tựu đáng kể.

– Biết mục đích của công nghiệp hoá, các biện pháp mà Trung Quốc đã thực hiện để phát triển công nghiệp và một số thành tựu của công nghiệp Trung Quốc.

2. Kỹ năng

Nhận xét, phân tích bảng số liệu, lược đồ (bản đồ) để có được những hiểu biết về sự phát triển và phân bố công nghiệp trong quá trình tiến hành hiện đại hoá đất nước.

3. Thái độ

Tôn trọng và có ý thức tham gia xây dựng mối quan hệ bình đẳng, hai bên cùng có lợi giữa Việt Nam và Trung Quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Địa lí tự nhiên châu Á.
- Bản đồ Kinh tế chung Trung Quốc.
- Một số hình ảnh về sản xuất công nghiệp của Trung Quốc (nếu có).

III. TRỌNG TÂM BÀI

- Từ năm 1978, Trung Quốc tiến hành hiện đại hoá nền kinh tế và đã đạt được những thành tựu đáng kể, nâng vị thế Trung Quốc trong nền kinh tế thế giới.
- Mục tiêu và các điều kiện của hiện đại hoá công nghiệp.
- Kết quả của hiện đại hoá công nghiệp.
- Phân bố công nghiệp Trung Quốc.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Mở bài : GV có thể yêu cầu HS nêu một thành tựu kinh tế mà Trung Quốc vừa đạt được, hoặc hỏi về công cuộc đại nhảy vọt trước đây để chuyển ý vào nội dung bài phân tích kết quả hiện đại hoá kinh tế nói chung và trong công nghiệp nói riêng của Trung Quốc.

Mục I. Khái quát

Hoạt động 1 : Tìm hiểu mục khái quát

GV trình bày ngắn gọn về hai giai đoạn xây dựng, phát triển của Trung Quốc (giai đoạn 1949 – 1978 và từ năm 1978 tới nay) :

– Trung Quốc đạt được một số kết quả nhất định như xây dựng một số khu công nghiệp ở Đông Bắc, miền Đông. Tuy nhiên, công cuộc đại nhảy vọt và cách mạng văn hoá không đem lại cuộc sống ấm no cho người dân. Trung Quốc vẫn là một trong những nước nghèo nàn, lạc hậu trên thế giới.

– Cuối năm 1978, Trung Quốc tiến hành công cuộc hiện đại hoá đất nước và trong gần 30 năm qua đã đạt được những thành công được thế giới ghi nhận.

GV yêu cầu HS chứng minh bằng tư liệu trong SGK về sự tăng trưởng GDP. Tổng GDP lớn (đứng thứ 7 thế giới), sự phát triển của ngoại thương, mức sống của người dân được nâng cao và sự thay đổi trong cơ cấu GDP.

Mục II. Các ngành kinh tế

1. Công nghiệp

Hoạt động 2 : Tìm hiểu về công nghiệp

GV có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm hoặc cho từng HS đọc đoạn văn trong SGK để trả lời 2 câu hỏi gợi ý của GV :

- Điều kiện cơ bản để phát triển công nghiệp là gì ?
- Hiện đại hoá công nghiệp của Trung Quốc đã đưa lại những kết quả gì ?

GV yêu cầu 2 hoặc 3 HS ghi lên bảng hoặc đọc trước lớp kết quả làm việc của mình, các HS khác so sánh và tự đánh giá. GV cần kiểm tra xem HS tự đánh giá như thế nào : có nghiêm túc không, mức độ đạt được đến đâu.

HS cần nêu được :

- Về điều kiện sản xuất công nghiệp :
 - + Cơ chế thị trường được thiết lập, các nhà máy được chủ động hơn trong việc lập kế hoạch, sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ.
 - + Thực hiện chính sách mở cửa, thành lập các khu chế xuất nên thu hút được nguồn vốn đầu tư rất lớn.
 - + Trang thiết bị được hiện đại hoá, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ.
 - + Khai thác tài nguyên khoáng sản.
- Về kết quả :
 - + Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có thể tăng nhanh năng suất và đón đầu, đáp ứng nhu cầu người dân.
 - + Phát triển những ngành công nghiệp đòi hỏi trình độ kĩ thuật cao.
 - + Lượng hàng hoá sản xuất lớn, nhiều mặt hàng đứng đầu thế giới về sản lượng.
 - + Phát triển công nghiệp địa phương, sản xuất hàng tiêu dùng.

– Về phân bố công nghiệp :

GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm nhỏ với lược đồ Các trung tâm công nghiệp chính của Trung Quốc rồi lập bảng về các ngành sản xuất và sự phân bố của chúng như sau :

STT	Ngành sản xuất	Phân bố	Lí do
1	Luyện kim đen	Khu vực Đông Bắc	Gần nơi có quặng sắt
2		

Để tìm hiểu về sự phân bố các ngành, GV gợi ý HS liên hệ nguồn tài nguyên khoáng sản của Trung Quốc và kiến thức đã học về các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển, phân bố của công nghiệp.

HS báo cáo kết quả làm việc, GV nhận xét và giải thích thêm một số ý nếu thấy cần thiết, ví dụ về vai trò của các khu chế xuất trong việc phát triển các khu vực công nghiệp ở miền Đông đặc biệt vùng Duyên hải, về việc chú ý đầu tư cho cơ sở hạ tầng để phát triển miền Tây...

V. THÔNG TIN

Từ năm 2002, Trung Quốc chính thức trở thành thành viên của WTO, ngay sau năm đầu tiên gia nhập tổ chức này, Trung Quốc đã thu được một số kết quả đáng khích lệ như nền kinh tế tiếp tục được cải thiện (năm 2004 tăng trưởng GDP vẫn giữ ở mức cao là 9,5%, bình quân đầu người đạt trên 1200 USD, cơ cấu kinh tế tiếp tục được điều chỉnh và cải thiện), ngoại thương tiếp tục tăng trưởng (xuất khẩu đạt 593,4 tỉ USD, nhập khẩu 560,7 tỉ USD), thu hút lượng vốn đầu tư lớn (trên 60,6 tỉ USD, đứng hàng đầu thế giới) ; ngành sản xuất ô tô, ngành trụ cột của nền công nghiệp Trung Quốc sản xuất và tiêu thụ tốt, sản lượng ô tô của Trung Quốc từ vị trí thứ 8 đã vươn lên đứng thứ 3 thế giới (năm 2006) với số lượng 7,28 triệu chiếc (năm 2006). Tuy vậy, Trung Quốc cũng đang đứng trước những thách thức rất lớn như chất lượng lao động chưa thật cao, trình độ kĩ thuật còn hạn chế, làm cho việc nâng cao vị trí của Trung Quốc trong phân công lao động quốc tế còn gặp khó khăn. Trong dịch vụ, ngành tài chính đang diễn ra cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa ngân hàng nội địa của Trung Quốc và các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài do những ngân hàng nước ngoài có ưu thế hơn trong dịch vụ, sản phẩm và khả năng thâm nhập thị trường,...